TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH PHƯỚC
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2019/DS-ST
Ngày: 26-8-2019.
V/v: Tranh chấp:"chia tài sản chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Ông Đoàn Sửu

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Chính.

Bà Bá Thị Thu Vân.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tham gia phiên tòa: Lê Muộn, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2018/TLST- DS ngày 17 tháng 8 năm 2018, về việc: "Yêu cầu chia tài sản chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXX-ST, ngày: 09/8/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị T, Sinh năm: 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện Ninh Phước, Ninh Thuận

- Bị đơn: Ông Võ Văn H, Sinh năm: 1971 (có mặt),

Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện Ninh Phước, Ninh Thuận

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phía nguyên đơn:

Bà Võ Thị Đ; bà Phan Thị Thanh H vợ ông Võ T (chết năm 2012); Võ Thị L.

Ủy quyền cho ông Võ Văn L tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 27-3-2019 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận..

Bà Võ Thị V, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện Thuận Bắc, Ninh Thuận (có mặt)

Bà Võ Thị T1, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phía bị đơn:

Ông Võ Văn Y, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện Ninh Phước, Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn trình bày:

Cha tôi ông Võ N, sinh năm 1914, chết năm 1985; mẹ là Nguyễn Thị L sinh năm 1930, chết năm 2004; cha, mẹ tôi sinh được 9 người con gồm: Võ Thị Đ, sinh năm 1947; Võ T, sinh năm 1950, chết năm 2012 có vợ là Phan Thị Thanh H, sinh năm 1960; Võ Văn L, sinh năm 1954; Võ Thị L, sinh năm 1960; Võ Thị V, sinh năm 1963; Võ Văn Y, sinh năm 1967; Võ Thị T, sinh năm 1966; Võ Văn H, sinh năm 1971; Võ Thị T1, sinh năm 1973.

Trước đây cha. mẹ chúng tôi còn sống đã chia đất cho các anh, chi, em trong gia đình có sự đồng ý của các anh. chị trong gia đình trong đó có phần ông H và những người được cho đất đã nhận đất và đã xây dựng nhà ở cố định các anh, chị em chúng tôi không có tranh chấp và khiếu nại gì về đất đã cho trước đây.

Hiện nay cha, mẹ tôi còn để lại diện tích 1.151m^2 đất thổ cư, thuộc thửa đất số 30, tờ bản đồ số 3c, xã P chưa chia cho ai và đất này có giao cho đứa em của tôi tên Võ Văn H quản lý trông coi. nhưng Võ Văn H đã tự ý chiếm giữ, anh chị em tôi yêu cầu Võ Văn H chia toàn bộ diện tích 1.151m^2 đất cho 3 người là bà Võ Thị V; bà Võ Thị T; bà Võ Thị T1; nhưng Võ Văn H không đồng ý chia nên chúng tôi yêu cầu Tòa án chia diện tích 1.151m^2 đất trên mà cha mẹ để lại cho 3 người là Võ Thị V, Võ Thị T, Võ Thị T1 theo pháp luật; vì 3 người này trước đây chưa được chia đất của cha, mẹ.

Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu chia cho bà T, bà T1, bà V diện tích 348m^2 do Hội đồng đo đạc và yêu cầu Tòa án chia cho 3 chị, em được nhận chung một thửa đất để chị, em tự thương lượng thỏa thuận với nhau trong việc sử dụng sau này.

- Tại phiên tòa bị đơn trình bày: Cha tôi là ông Võ N, sinh năm 1914, chết năm 1985; mẹ là Nguyễn Thị L sinh năm 1930, chết năm 2004; cha, mẹ tôi sinh được 10 có 01 người chết lúc mới sinh không có họ tên và còn 9 người con như nguyên đơn trình bày là đúng.

Trước đây cha. mẹ tôi còn sống đã chia đất cho các anh, chi, em trong gia đình có sự đồng ý của các anh. chị trong gia đình, những người được cho đã nhận đất và đã xây dựng nhà ở cố định các anh, chị em không có tranh chấp và khiếu nại gì về đất mà cha, mẹ đã cho trước đây; riêng bà Võ Thị T, Võ Thị T1, Võ Thị V chưa được chia đất;

Hiện nay cha, mẹ tôi còn để lại diện tích 1.151m^2 đất thổ cư, thửa đất này cha mẹ tạm giao cho tôi quản lý trong coi thuộc thủa đất số 30, tờ bản đồ số 3c, xã P và trong đó có diện tích 348m^2 đất, đất này chưa chia cho ai, nay các bà Võ Thị T, Võ Thị T1, Võ Thị V tranh chấp yêu cầu chia toàn bộ diện tích 348m^2 đất trên cho các bà tôi đồng ý chia toàn bộ diện tích đất trên cho 3 người trọn quyền sử dụng; nhưng toàn bộ diện tích 348m^2 đất này tôi đã hoán đổi cho ông Võ Văn Y là anh ruột trong gia đình với diện tích đất tương ứng nằm ở mặt sau thửa đất có

diện tích 1.151m^2 của cha mẹ để lại; nhưng các bà Võ Thị T, Võ Thị T1, Võ Thị V không đồng ý làm đơn khởi kiện nên xảy ra tranh chấp.

Tại Tòa án hôm nay tôi vẫn giữ nguyên ý kiến như trước đây giải quyết tại xã P rằng: tôi đồng ý giao toàn bộ diện tích 348m^2 đất của cha mẹ để lại cho các bà Võ Thị T, Võ Thị T1, Võ Thị V; vì các bà trước đây chưa được cha, mẹ cho đất; nhưng tôi yêu cầu chia phần điện tích của tôi đã hoán đổi cho ông Võ Văn Y là phần đất nằm phía sau thửa đất có diện tích 1.151m^2 đất thuộc thủa đất số 30, tờ bản đồ số 3c, xã P.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phía nguyên đơn: Võ Thị Đ, bà Phan Thị Thanh H (vợ ông Võ T chết năm 2012); Võ Văn L,Võ Thị L,Võ Thị V,Võ Thị T yêu cầu Tòa án chia diện tích 348m^2 đất của cha mẹ để lại cho 3 người là Võ Thị V, Võ Thị T, Võ Thị T1 theo pháp luật; vì 3 người này trước đây chưa được cha, mẹ chia đất và yêu cầu chia 3 người chung một thửa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phía bị đơn ông Võ Văn Y trình bày: Đồng ý chia diện tích 348m^2 đất của cha, mẹ để lại cho 3 người là Võ Thị V, Võ Thị T, Võ Thị T1 nhưng tôi yêu cầu chia phần diện tích của tôi đã hoán đổi cho ông Võ Văn H là phần đất nằm phía sau thửa đất có diện tích 1.151m^2 đất thuộc thủa đất số 30, tờ bản đồ số 3c, xã P và đất này hiện ông H đang quản lý sử dụng.

Ngày 7 tháng 6 năm 2019 tài sản định giá như sau:

Thửa đất mới số 902 (chỉnh lý từ một phần thửa đất số 30) tờ bản đồ số 3c; diện tích 348m^2 đất; giá 40.000đ/m^2; cách tính: 40.000đ/m^2 x 348m^2 = 13.920.000đ.

Tài sản trên đất do ông H trồng gồm:

- 20 cây Nhầu đang thu hoạch, giá 150.000đ/cây; trị giá: 3.000.000đ
- 02 cây Mít đang thu hoạch, giá 800.000đ/cây; trị giá: 1.600.000đ
- 01 cây Dừa đang thu hoạch; trị giá: 700.000đ

Trị giá tài sản trên đất: 5.300.000đ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước thực hiện đúng thủ tục tố tụng từ khi triệu tập, thụ lý, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, hòa giải và các thủ tục khác cũng được thực hiện đầy đủ đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đối với nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự, Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu di sản thừa kế của ông Võ N, bà Nguyễn Thị L để lại cho 3 người con là Võ Thị V, Võ Thị T, Võ Thị T1 theo pháp luật; vì 3 người này trước đây chưa được chia đất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử xét thấy: đây là vụ kiện tranh chấp "yêu cầu chia tài sản chung của cha, mẹ để lại chưa chia".

Về Điều luật áp dụng: Bộ luật dân sự, Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị Đ; bà Phan Thị Thanh H vợ ông Võ T (chết năm 2012); Võ Thị L;

Ủy quyền cho ông Võ Văn L tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 27-3-2019 căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đưa ra xét xử theo luật định.

Xét yêu cầu hoán đổi đất của ông H và ông Y không được Tòa án chấp nhận.

Vì các ông thừa nhận diện tích 348m^2 thửa đất mới thuộc thửa 902, tờ bản đồ 3c là đất của cha, mẹ các ông để lại và các thành viên trong gia đình trong đó có ông H và ông Y cùng đồng ý chia diện tích đất này cho các bà V, T, T1; nhưng chỉ có riêng ông Y và ông H yêu cầu hoán đổi diện tích thửa đất tương xứng phía sau thửa đất 902 cho các bà V, T, T1; nhưng không có sự đồng ý của các bà V, T, T1 và các thành viên trong gia đình là chưa phù hợp pháp luật.

Xét bà T yêu cầu Tòa án chia một phần diện tích 1.151m^2 đất thuộc một phần thửa đất số 30, tờ bản đồ số 3c, xã P và hiện nay thuộc thửa đất mới thuộc thửa 902, diện tích 348m^2, tờ bản đồ 3c, xã P do cha mẹ để lại cho 3 người là V, T, T1 theo pháp luật; vì 3 người này trước đây chưa được chia đất là có căn cứ,

Xét trình bày của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều thừa nhận: Trước đây cha. mẹ còn sống đã chia đất cho các anh, chi, em trong gia đình có sự đồng ý của các anh. chị trong gia đình trong đó có phần ông H và những người được cho đất đã nhận đất và đã xây dựng nhà ở cố định các anh, chị em không có tranh chấp và khiếu nại gì về đất đã cho trước đây.

Hiện nay cha, mẹ còn để lại một phần diện tích theo đo đạc thửa đất mới thuộc thửa 902, tờ bản đồ 3c, diện tích 348m^2 (chỉnh lý từ một phần thửa só 30, tờ bản đồ số 3c) giao cho ông Võ Văn H quản lý trông coi.

Nay các ông, bà đồng ý chia toàn bộ diện tích 348m^2 đất mới thuộc thửa 902, tờ bản đồ 3c cho 3 người là bà Võ Thị V; bà Võ Thị T; bà Võ Thị T1 là Phù hợp.

Xét Bà Võ Thị V, Võ Thị T, Võ Thị T1 yêu cầu Tòa án chia cho 3 chị em được nhận chung một thửa đất để cho các chị em tự thương lượng thỏa thuận với nhau trong việc sử dụng sau này Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện trên.

Theo biên bản định giá như sau:

Thửa đất mới số 902 (chỉnh lý từ một phần thửa đất số 30) tờ bản đồ số 3c; diện tích 348m^2 đất; giá 40.000đ/m^2; cách tính: 40.000đ/m^2 x 348m^2 = 13.920.000đ.

Tài sản trên đất do ông H trồng gồm:

- 20 cây Nhầu đang thu hoạch, giá 150.000đ/cây; trị giá: 3.000.000đ
- 02 cây Mít đang thu hoạch, giá 800.000đ/cây; trị giá: 1.600.000đ
- 01 cây Dừa đang thu hoạch; trị giá: 700.000đ

Trị giá tài sản trên đất: 5.300.000đ.

Tại phiên tòa ông Y, ông H xác nhận diện tích 348m^2 đất hiện ông H đang quản lý sử dụng và số cây trồng trên đất là do ông H trồng.

Từ phân tích trên Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Chấp nhận yêu cầu của các bà Võ Thị V, Võ Thị T, Võ Thị T1.

Buộc ông Võ Văn H phải giao cho các bà Võ Thị V, Võ Thị T, Võ Thị T1 được sử dụng chung diện tích 348m^2 đất, thuộc thửa đất mới số 902 (chỉnh lý từ một phần thửa đất số 30) tờ bản đồ số 3c; theo đo đạc chỉnh lý số: 159/2019, ngày 16/7/2019 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Ninh Thuận, chi nhánh huyện Ninh Phước và sở hữu chung các tài sản trên đất do ông H trồng gồm: 20 cây Nhầu đang thu hoạch trị giá: 3.000.000đ; 02 cây Mít đang thu hoạch trị giá: 1.600.000đ; 01 cây Dừa đang thu hoạch trị giá: 700.000đ (Trị giá tài sản trên đất: 5.300.000đ)(đất trị giá:13.920.000đ).

Buộc các bà Võ Thị V, Võ Thị T, Võ Thị T phải liên đới bồi thường cho ông Võ Văn H 5.300.000 đồng (trị giá các tài sản do ông H trồng trên đất).

Về chi phí định giá: Bà T, bà T đã nộp tạm ứng 1.800.000đ chi phí định giá và 646.129 đồng tiền chi phí cấp trích lục đã chi phí H; Hội đồng xét xử xét thấy nên chia cho những người được nhận tài sản theo kỷ phần cùng chịu khoản chi phí này (Cụ thể: Bà T, bà T, bà V phải liên đới chịu),Tại phiên tòa đương sự tự nguyện chịu Hội đồng không yêu cầu xem xét.

Về án phí: Buộc bà T, bà T, bà V là những người nhận kỷ phần từ di sản cha, mẹ để lại phải liên đới chịu 961.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các đương sự tự nguyện thỏa thuận chịu, không yêu cầu Tòa chia phần.

Qua ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên***:***

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 224, Điều 649, Điều 650, Điều 651, Điều 656, Điều 657, điểm c Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; khoản 1 Điều 165, khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T về việc yêu cầu chia "tài sản chung" theo pháp luật.

Buộc ông Võ Văn H phải chia cho các bà Võ Thị V, Võ Thị T, Võ Thị T1 diện tích 348m^2 đất, thuộc thửa đất mới số 902 (chỉnh lý từ một phần thửa đất số 30) tờ bản đồ số 3c theo đo đạc chỉnh lý số: 159/2019, ngày 16/7/2019 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Ninh Thuận, chi nhánh huyện Ninh Phước và các tài

sản trên đất gồm: 20 cây Nhầu đang thu hoạch trị giá: 3.000.000đ; 02 cây Mít đang thu hoạch trị giá: 1.600.000đ; 01 cây Dừa đang thu hoạch trị giá: 700.000đ (Trị giá tài sản trên đất: 5.300.000đ) (đất trị giá:13.920.000đ).

Giao cho các bà Võ Thị V, Võ Thị T, Võ Thị T1 được quyền sử dụng chung diện tích 348m^2 đất, thuộc thửa đất mới số 902 (chỉnh lý từ một phần thửa đất số 30) tờ bản đồ số 3c theo đo đạc chỉnh lý số: 159/2019, ngày 16/7/2019 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Ninh Thuận, chi nhánh huyện Ninh Phước và được quyền sở hữu chung các tài sản trên đất gồm: 20 cây Nhầu đang thu hoạch trị giá: 3.000.000đ; 02 cây Mít đang thu hoạch trị giá: 1.600.000đ; 01 cây Dừa đang thu hoạch trị giá: 700.000đ (Trị giá tài sản trên đất: 5.300.000đ) (đất trị giá:13.920.000đ).

Buộc các bà Võ Thị V, Võ Thị T, Võ Thị T1 phải liên đới bồi thường cho ông Võ Văn H 5.300.000 đồng (trị giá các tài sản do ông H trồng trên đất)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc bà T, bà T1, bà V là những người nhận kỷ phần từ di sản cha, mẹ để lại phải liên đới chịu 961.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào số tiền 1.500.000 đồng tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016206, ngày 17/8/2018 của chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước.

Hoàn lại cho bà Võ Thị T 539.000 đồng.

"….Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho những người có mặt biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự gồm: Bà T, bà T1, bà V liên hệ với cơ quan có thẩm quyền quản lý đất đai để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng chung diện tích 348m^2 đất, thuộc thửa đất mới số 902 theo quy định của pháp luật khi bản án có hiệu lực pháp luật.

(Kèm theo trích lục đo đạc chỉnh lý số: 159/2019, ngày 16/7/2019 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Ninh Thuận, chi nhánh huyện Ninh Phước).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- THADS huyện Ninh Phước (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Đoàn Sửu